

GẮN KẾT HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN NGỌC THIÊN *

Với tư cách là những chủ thể sáng tạo văn hóa, cộng đồng các dân tộc Việt Nam cùng Đảng, Chính phủ luôn coi trọng việc bảo giữ và truyền lưu những tinh hoa, giá trị đặc sắc của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam. Từ nhiều năm trở lại đây, các di sản văn hóa Việt Nam nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng đã và đang trở thành một trong những tài nguyên du lịch quan trọng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Kho tàng di sản văn hóa phi vật thể phong phú và đa dạng

Di sản văn hóa của mỗi dân tộc ngưng đọng những chân giá trị của quá trình sáng tạo văn hóa, là những biểu hiện khách quan của truyền thống lịch sử và đặc thù dân tộc. Bảo tồn di sản là một trong những hoạt động gắn liền với việc bảo vệ và phát huy bản sắc dân tộc - tạo dựng sự phát triển của tương lai mỗi quốc gia dân tộc từ những mối liên kết đặc thù của quá khứ và hiện tại.

Trong quá trình hình thành và phát triển, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã không ngừng sáng tạo và để lại những kho tàng di sản văn hóa độc đáo và đa dạng. Đây là những kết tinh giá trị được trao truyền, kế thừa và tái tạo từ nhiều thế hệ cho tới ngày nay. Bên cạnh các di sản văn hóa vật thể - những chứng tích vật chất sinh động, kho tàng di sản văn hóa Việt Nam còn bao gồm

những di sản văn hóa phi vật thể - những sản phẩm tinh thần là hạt nhân và những nguyên tố cơ bản, thể hiện sức sáng tạo và bản sắc văn hóa Việt Nam.

Kho tàng các di sản văn hóa phi vật thể ngưng đọng những tri thức, kinh nghiệm của cộng đồng các dân tộc, thể hiện thế ứng xử giữa con người với tự nhiên, giữa con người với con người. Ngoài những giá trị tinh thần không thể phủ nhận, như yêu nước, đoàn kết, lao động cần cù, di sản văn hóa phi vật thể còn được thể hiện trong những lĩnh vực khác nhau, như phong tục, tập quán, tiếng nói, chữ viết, kho tàng văn học dân gian, các hình thức văn nghệ, ca, múa, nhạc truyền thống, diễn xướng dân gian, lễ hội, ngành nghề thủ công, phương pháp và bài thuốc

* TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

chữa bệnh, văn hóa ẩm thực, trang phục truyền thống... của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam.

Từ hàng ngàn năm nay, với tư cách là những chủ thể sáng tạo văn hóa, cộng đồng các dân tộc Việt Nam luôn coi trọng việc bảo giữ và truyền lưu, truyền dạy những tinh hoa, những giá trị đặc sắc của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam. Kế thừa truyền thống của ông cha, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cũng đã và đang hết sức quan tâm đến việc bảo tồn kho tàng di sản văn hóa, bao gồm di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm không chỉ của ngành văn hóa mà còn là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, do những đặc điểm cơ bản của mình, một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể dễ bị quên lãng, bị làm sai lệch và ảnh hưởng bởi sự tác động của các điều kiện kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, đi đôi với việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa vật thể, những cơ chế, chính sách nhằm tăng cường các hoạt động phát hiện, bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể cũng đã và đang được Nhà nước tập trung nghiên cứu và tổ chức thực hiện.

Trong các năm 1975 - 1985, việc sưu tầm, tư liệu hóa (ghi chép, chụp ảnh, làm phim) và xuất bản các công trình chuyên khảo về di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam đã được thực hiện. Từ sau năm 1985, đặc biệt là những kết quả bước đầu của những hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu thứ tư của "Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa" là sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đã được đẩy

manh với những sự đổi mới cả về số lượng lẫn chất lượng, với việc sử dụng các thiết bị nghe nhìn hiện đại và sự hợp tác với các nước trong khu vực.

Những năm gần đây, vấn đề bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể đã và đang có những đổi mới cơ bản do những tác động về nhận thức của xã hội và phương thức tổ chức các hoạt động nhằm nghiên cứu, phát hiện, tôn vinh, quảng bá những di sản văn hóa phi vật thể. Cơ sở của những thay đổi cơ bản này là sự đổi mới đường lối, chính sách về văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là Nghị quyết chuyên đề về văn hóa của Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII và những tác động của UNESCO thông qua việc thực hiện những Công ước về bảo vệ di sản văn hóa.

Rõ ràng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII "*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*" đã tạo nên một bước ngoặt lớn về tư duy và lý luận, góp phần định hướng các hoạt động văn hóa nước nhà trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết quan trọng này đã xác định văn hóa theo nghĩa rộng, không chỉ bao gồm các lĩnh vực văn nghệ, mà có cả xây dựng môi trường văn hóa, phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa các dân tộc thiểu số, chính sách văn hóa đối với tôn giáo, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

Tập trung thể hiện đường lối văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Nghị quyết này đã xác định tầm quan trọng của văn hóa và di sản văn hóa trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, coi văn hóa là nền

tăng thúc đẩy kinh tế phát triển, văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Vị trí quan trọng của di sản văn hóa được xác định rõ, di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại. Vì vậy, những định hướng cơ bản nhằm bảo vệ và phát huy giá trị những di sản này là coi trọng và bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống và xây dựng, phát triển những giá trị mới về văn hóa, văn học, nghệ thuật của các dân tộc thiểu số. Bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, chữ viết của các dân tộc.

Mặt khác, là quốc gia thành viên của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) từ nhiều năm qua, Việt Nam rất tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa.

Những thành tựu của công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách về bảo tồn di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng ở nước ta thời gian qua đã và đang đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ.

Nhìn chung, từ kết quả của việc học tập, phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương

5 khóa VIII, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI và những nội dung cơ bản của Luật Di sản văn hóa, hệ thống cán bộ quản lý các cấp và đông đảo quần chúng đã có những nhận thức cơ bản về vai trò quan trọng của các di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng; đồng thời đã và đang tích cực thực hiện những cơ chế, chính sách nhằm khai thác những tiềm năng của kho tàng di sản phục vụ công tác phát triển kinh tế - xã hội.

Hàng trăm chương trình, đề án, kế hoạch hành động bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, trong đó có nhiều chương trình lớn có tính liên ngành đã và đang được thực thi. Ngoài ra, hàng trăm dự án nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cũng đã được thực hiện với sự phối hợp, liên kết ở hầu khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước bằng nguồn ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa với những hình thức khác nhau.

Công tác kiểm kê nhằm nhận diện di sản văn hóa phi vật thể, tạo cơ sở gắn kết các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội đã và đang đạt được những kết quả rất đáng khích lệ. Đến nay, cả 63 tỉnh, thành phố đã thực hiện nhiệm vụ và thống kê được gần 60.000 di sản văn hóa phi vật thể thuộc những loại hình khác nhau. Trên cơ sở đó, lựa chọn các di sản tiêu biểu, xây dựng hồ sơ khoa học để đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và tạo cơ sở quan trọng cho việc xây dựng và thực hiện các dự án khai thác phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Đến nay, đã có 191 di sản thuộc cả 7 loại hình di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc sinh sống trên mọi miền đất nước được

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đặc biệt, tính đến hết năm 2016, đã có 11 di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp.

Các cơ chế, chính sách nhằm tôn vinh những chủ thể sáng tạo, nắm giữ và truyền dạy di sản văn hóa đã và đang được xúc tiến dưới nhiều hình thức, như hoàn tất việc phối hợp với các bộ, ngành xây dựng và thực hiện Nghị định số 62/2014/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25-6-2014 *Quy định về xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể* và Nghị định số 109/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28-10-2015 *Về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn* nhằm tôn vinh các nghệ nhân tiêu biểu trong các lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Việt Nam. Qua đợt xét tặng lần thứ nhất năm 2015, đã có 617 cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú, trong đó có 7 nghệ nhân ưu tú thuộc đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ theo quy định. Ngoài ra, các hoạt động truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể cũng được tổ chức tại nhiều địa phương, thu hút các nghệ nhân xuất sắc đến truyền dạy cho các học viên thuộc nhiều thành phần xã hội, nhiều lứa tuổi.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong các hoạt động đào tạo, xây dựng lối sống, hình thành đạo đức, phẩm chất tốt đẹp

và nhân cách cho thế hệ trẻ trên cơ sở khai thác các giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được quan tâm thực hiện từ trong các trường học tới các thiết chế văn hóa, như bảo tàng, trung tâm văn hóa, thư viện... Xây dựng và triển khai các cơ chế chính sách khai thác di sản phát triển du lịch.

Di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa phi vật thể nói riêng là những tài nguyên du lịch đặc biệt, cơ sở của việc khai thác kinh tế du lịch đã và đang được chú trọng khai thác như một trong những nguồn lực kinh tế quan yếu. Đáng chú ý là, kho tàng các di sản văn hóa phong phú và đa dạng này lại phân bố tập trung thành những cụm ở châu thổ Bắc Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, ở miền núi phía Bắc và Tây Nguyên, ở dọc theo vùng ven biển, trên trục lộ xuyên Việt gần các đô thị lớn, các cửa khẩu quốc tế quan trọng, tạo những điều kiện hết sức thuận lợi cho việc hình thành và tổ chức khai thác các trung tâm du lịch của Việt Nam. Chính vì thế, từ nhiều năm trở lại đây, các di sản văn hóa Việt Nam nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng đã và đang trở thành một trong những tài nguyên du lịch quan trọng, được chú ý khai thác phục vụ sự phát triển đất nước.

Nhìn chung, những năm qua, các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa Việt Nam đã và đang đạt được những thành tựu hết sức đáng khích lệ. Nhiều ngành, nghề thủ công truyền thống chẳng những được phục hồi mà còn đã và đang phát triển mạnh mẽ. Không ít lễ hội dân gian truyền thống được khôi phục và trở thành những sinh hoạt văn hóa truyền thống đặc sắc, đáp ứng những nhu cầu tinh thần không thể thiếu, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân. Đồng thời, còn có

những đóng góp quan trọng trong việc tạo ra những hiệu quả của các hoạt động kinh doanh phát triển du lịch.

Trong những năm gần đây, những tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường với sự đầu tư ồ ạt của nhiều tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đã và đang tạo nên những tác động làm mai một và biến dạng không ít di sản văn hóa phi vật thể. Mặt khác, trong thời gian qua, tuy Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp và chính sách khác nhau để bảo tồn di sản, nhưng những chính sách và biện pháp này còn thiếu hệ thống và vì thế, tác dụng còn nhiều hạn chế. Những tồn tại này còn có nguyên nhân từ sự thiếu đồng bộ và kém hiệu lực nhằm thực thi chức năng quản lý nhà nước của các cấp, các ngành. Chính vì vậy, bên cạnh những thành tựu không thể phủ nhận nhằm tôn vinh và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, cần thẳng thắn thừa nhận một thực tế là vẫn còn không ít những tồn tại và hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện những cơ chế, chính sách trong lĩnh vực này. Nhận thức về vai trò quan trọng của di sản và trách nhiệm của toàn xã hội đối với di sản văn hóa là chưa đầy đủ. Không ít di sản đang đứng trước nhiều thách thức, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, giữa hiện đại hóa, đô thị hóa với bảo tồn di sản. Các chương trình hành động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị các di sản sau khi được UNESCO vinh danh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa được nghiêm túc thực hiện. Còn không ít di sản văn hóa phi vật thể có giá trị đang có nguy cơ bị mai một chưa được quan tâm nghiên cứu, bảo vệ.

Sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là quá trình hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh

chóng và phát triển du lịch đã và đang làm chuyển đổi nhanh chóng cơ cấu lao động, ngành, nghề, dân cư, dẫn đến những xáo trộn lớn về mặt xã hội, đồng thời tác động mạnh đến lối sống, cách nghĩ của người dân, đến văn hóa truyền thống, làm thay đổi không gian của di sản và làm biến dạng nhiều di sản. Thậm chí, đối với một số di sản văn hóa phi vật thể nhạy cảm còn có nguy cơ bị suy giảm hoặc biến mất vĩnh viễn.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua, nhiều di sản văn hóa phi vật thể, như tiếng nói, chữ viết, tri thức dân gian, tập quán xã hội,... của các dân tộc chưa được chú trọng kiểm kê và lập hồ sơ bảo vệ. Kinh phí đầu tư của Nhà nước và xã hội cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể còn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Việc xã hội hóa hoạt động văn hóa còn có lúc, có nơi thiếu sự hướng dẫn và quản lý của Nhà nước dẫn đến sai lệch và có hiện tượng lạm dụng di sản để hành nghề mê tín dị đoan. Các chính sách với nghệ nhân, nghệ sĩ đã được quan tâm, nhưng chưa triển khai kịp thời, đặc biệt là những chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân có tài năng xuất sắc, nắm giữ và có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể truyền thống tiêu biểu. Năng lực chuyên môn về quản lý và nghiên cứu của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể nói chung, di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận nói riêng còn hạn chế.

Tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững

Thời gian tới, để tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật

thể ở nước ta, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung mọi nỗ lực và nguồn lực để đổi mới công tác tổ chức nhằm thực thi có hiệu quả các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị những di sản vô giá, với sự quan tâm chỉ đạo của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước cùng sự phối hợp của các bộ, ngành và các địa phương và sự ủng hộ của toàn Đảng, toàn dân. Một số giải pháp cần triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả:

Một là, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết số 33/NQ-TW, ngày 9-6-2014, của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”, đề văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội; là động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đây là cơ sở hết sức quan trọng để tiếp tục xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách phù hợp với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị kho tàng di sản văn hóa phi vật thể ở nước ta trong tình hình hiện nay.

Hai là, tăng cường việc phối, kết hợp để tạo sự thống nhất, đồng bộ, liên ngành trong việc xây dựng các quy hoạch phát triển nhằm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2020, cần tiếp tục nghiên cứu những hình thức và biện pháp phù hợp để bảo vệ và khai thác có hiệu quả kho tàng di sản văn hóa Việt Nam.

Ba là, tăng cường và củng cố mối liên kết liên nhà quản lý - nhà khoa học - nhà giáo dục - nhà kinh tế; hay hoạt động văn hóa - hoạt động kinh tế - hoạt động du lịch... trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Bốn là, tiếp tục xây dựng và mở rộng mạng lưới liên kết các tổ chức, các câu lạc bộ, các nghệ nhân tiêu biểu, các nhà nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi vùng, liên vùng hay trong cả nước để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động nhận diện, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Năm là, duy trì và phát triển các biện pháp và hình thức kết hợp trong truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể. Bên cạnh việc duy trì các hình thức trao truyền trực tiếp trong gia đình, cộng đồng theo lối “cha truyền, con nối”, cần khuyến khích các hình thức tổ chức trao truyền thông qua các hoạt động trình diễn, giới thiệu về di sản tại các sinh hoạt công cộng (trong bảo tàng, di tích, hội chợ hay các hoạt động du lịch, thương mại khác).

Sáu là, đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực bảo vệ di sản văn hóa và lực lượng hướng dẫn viên du lịch có chuyên môn, nghiệp vụ và hiểu biết sâu về di sản văn hóa.

Bảy là, kiện toàn bộ máy tổ chức và cán bộ của ngành di sản văn hóa từ Trung ương đến cơ sở, để không chỉ hạn chế và khắc phục những tồn tại và bất cập hiện nay, mà còn góp phần nâng cao chất lượng và kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức có trình độ và năng lực cao.

Tám là, tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế về di sản văn hóa nói chung và bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể nói riêng, để tạo điều kiện cho di sản được giới thiệu, tôn vinh, chủ thể văn hóa được giao lưu, học hỏi với bạn bè quốc tế. □